

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2020/HS-ST

Ngày: 01-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trương Văn Điều – Giáo viên trường trung học phổ thông Đ

2/ Bà Phạm Thị Hồng Khuyên – Phó chủ tịch hội phụ nữ huyện Đ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2020/HSST-QĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn A, sinh năm 1999; nơi sinh: Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT: Khu phố 5, thị trấn T S, huyện N S, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn Th, sinh năm 1974, con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 05/02/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hạ Phương H, sinh năm 2001; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi cư trú: Số 121/17, đường Phan Đình Phùng, phường 1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ, con bà: Hạ Thị H, sinh năm 1962; gia đình có 02 chị em, lớn sinh năm 1993, nhỏ là bị cáo; chồng, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 05/02/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Vỵ Quốc H, sinh năm 1999; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT: Thôn Tân Thuận, xã T V, huyện L H, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vỵ Văn Đ, sinh năm 1972, con bà: Quảng Thị Kim Nh, sinh năm

1972; gia đình có 05 chị em, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất là bị cáo; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 05/02/2020 đến ngày 21/5/2020 bị chết.

4. Lê Hữu L, sinh ngày 13/10/2002; nơi sinh: Hậu Giang; nơi ĐKNKTT: Ấp Tân Long A, xã T B, huyện P H, tỉnh Hậu Giang; tạm trú tại: Số 116, đường Phạm Ngũ Lão, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thanh T, sinh năm 1971, con bà: Lữ Thu D, sinh năm 1972; gia đình có 02 chị em, lớn sinh năm 1999, nhỏ là bị cáo; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 05/02/2020 đến nay. Có mặt.

Người đại diện của bị cáo Lê Hữu L: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1971; bà: Lữ Thu D, sinh năm 1972; nơi ĐKNKTT: Ấp Tân Long A, xã T B, huyện P H, tỉnh Hậu Giang; tạm trú tại: Số 116, đường Phạm Ngũ Lão, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hữu L: Bà Nguyễn Ngọc Hoàng Giang, sinh năm 1982 - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Lê Anh T, sinh năm 1971; nơi ĐKNKTT: Ấp Tân Long A, xã T B, huyện P H, tỉnh Hậu Giang; tạm trú tại: Số 116, đường Phạm Ngũ Lão, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 ngày 05/02/2020, Vy Quốc H điều khiển xe máy biển số 95E1 – 636.92 (xe đứng tên Lê Anh T, sinh năm: 1971, HKTT: Tân Long A, T B, huyện P H, Hậu Giang) phía sau chở Lê Hữu L đi từ nhà trọ đến trước quán Karaoke Night đường Phan Chu Trinh, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thì bị đội phòng chống ma túy công an huyện Đ kiểm tra hành chính, khi phát hiện lực lượng công an Lượng có hành vi ném một bao thuốc lá xuống dưới chân, qua kiểm tra phát hiện bên trong gói thuốc có 01 gói ny lon chứa chất tinh thể màu trắng, 10 viên dạng nén nghi là ma túy, lực lượng công an đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với Vy Quốc H và Lê Hữu L niêm phong số vật chứng trên đưa đi giám định. Quá trình điều tra Vy Quốc H, Lê Hữu L khai nhận: Vào ngày 22/01/2020, Đặng Văn A và Nguyễn Hạ Phương H đưa cho Vy Quốc H 17.000.000đ xuống thành phố Hồ Chí Minh mua của đối tượng tên Tuấn không rõ lai lịch 15 viên thuốc lắc màu hồng, 12 viên thuốc lắc màu xám, 04 chাম Ketamine (6 túi ni lon chứa khay) sau khi mua được ma túy Vy Quốc H đem số ma túy trên về cho Đặng Văn A và Nguyễn Hạ Phương H. Đến khoảng 19 giờ 45 phút ngày 05/02/2020, khi Vy Quốc H và Lê Hữu L đang ở nhà trọ của Đặng Văn A thì có người tên Tí (không rõ lai lịch) gọi điện cho Vy Quốc H hỏi mua ma túy, H nói lại với Đặng Văn A có người hỏi mua

ma túy. Lúc này Đặng Văn A nói Lê Hữu L ra phía trước sân phòng trọ lấy ma túy rồi đi bán cho đối tượng tên Tí. Khi H và L đang trên đường đi bán ma túy thì bị công an huyện Đ bắt phạm tội quả tang.

Căn cứ vào lời khai của Vy Quốc H, Lê Hữu L lực lượng công an đã tiến hành kiểm tra nhà trọ của Đặng Văn A, Nguyễn Hạ Phương H phát hiện trước cổng nhà trọ thu giữ 01 bịch ni long chứa 15 viên thuốc Lắc màu hồng, 01 bịch ni long chứa 3 viên thuốc lắc màu xám, 01 bịch ni long chứa 05 gói nhỏ ketamine.

Quá trình điều tra xác định Vy Quốc H, Lê Hữu L làm thuê cho Đặng Văn A, Nguyễn Hạ Phương H, được trả công, lo ăn uống. Vy Quốc H được giao nhiệm vụ đi mua ma túy, có trách nhiệm tìm con nghiện bán và giao ma túy, Đặng Văn A trả công cho H và L một ngày 300.000 đồng. Còn tiền mua ma túy là của Đặng Văn A và Nguyễn Hạ Phương H cùng góp vào mua.

Theo kết luận giám định:

- Phong bì 1:

+ Mẫu 10 viên nén (M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,8307g loại MDMA.

+ Mẫu tinh thể (M2) đựng trong một gói ni long niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,6851g loại Ketamine.

- Phong bì 2:

+ Mẫu tinh thể (M3) đựng trong 05 gói ni long được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,5710g loại Ketamine.

+ Mẫu ba viên nén (M4) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,1478g loại MDMA.

+ Mẫu 15 viên nén (M5) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,2439g loại MDMA.

MDMA là chất ma túy nằm trong dA mục I, STT: 27 Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong dA mục III, STT: nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của chính phủ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Số ma túy còn lại sau khi giám định.

- 01 hộp thuốc lá 555.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màn hình cảm ứng.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màn hình cảm ứng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màn hình cảm ứng.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím.

- Số tiền 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng).

Số vật chứng trên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng chuyển chỉ cục thi hành án dân sự chờ xử lý theo thẩm quyền.

- 01 chứng minh của Đặng Văn A cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Đặng Văn A

- 01 xe máy biển số: 95 E 1 – 636.92 xe đứng tên ông Lê Thanh Tuấn sinh năm: 1971, HKTT: Tân Long A, xã T B, huyện P H, Hậu Giang Lê Hữu L tự ý lấy đi bán ma túy nên cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Lê Thanh T không có ý kiến gì.

Cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 13 tháng 5 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo Đặng Văn A, Nguyễn Hạ Phương H, Lê Hữu L, Vy Quốc H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát huyện Đ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Đặng Văn A, Nguyễn Hạ Phương H, Lê Hữu L.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm p khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xét xử phạt bị cáo Đặng Văn A từ 07 đến 08 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm p khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xét xử phạt bị cáo Nguyễn Hạ Phương H từ 07 đến 08 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm p khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91 Bộ luật Hình sự để xét xử phạt bị cáo Lê Hữu L từ 03 đến 04 năm tù.

Đề nghị đình chỉ giải quyết đối với bị cáo Vy Quốc H.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 để giải quyết theo quy định.

Người bào chữa của bị cáo Lê Hữu L: Về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Hữu L đồng ý với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm gia đình bị cáo L là gia đình nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bị cáo phải nghỉ học sớm để phụ giúp gia đình, bị cáo chưa thành niên nên suy nghĩ còn bông bột, xem xét nguyên nhân, động cơ, vai trò trong vụ án và nhân thân người phạm tội đề nghị cho bị cáo được mức án nhẹ nhất từ 24 đến 30 tháng tù để bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Đặng Văn A, Nguyễn Hạ Phương H, Lê Hữu L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau: Vào ngày 04/02/2020, bị cáo Đặng Văn A và bị cáo Nguyễn Hạ Phương H cùng góp tiền đưa cho bị cáo Vy Quốc H 17.000.000đ xuống thành phố Hồ Chí Minh để mua của đối tượng tên Tuấn không rõ lai lịch 15 viên thuốc lắc màu hồng, 12 viên thuốc lắc màu xám, 04 chầm Ketamine (6 túi ni lon chứa khay) về mục đích bán kiếm lời. Đến khoảng 19 giờ 45 phút ngày 05/02/2020 có một người tên Tí (không rõ lai lịch) gọi điện cho bị cáo H hỏi mua ma túy, bị cáo H nói lại với bị cáo Đặng Văn A có người hỏi mua ma túy, bị cáo A đồng ý bán và nói bị cáo L ra phía trước sân phòng trọ lấy 01 gói ni lon chứa ma túy, 10 viên ma túy dạng nén rồi cùng với Vy Quốc H đi giao. Đến khoảng 20 giờ 30 ngày 05/02/2020, Vy Quốc Hào điều khiển xe máy biển số 95E1 – 636.92 (xe đứng tên Lê A Tuấn) chở theo bị cáo Lượng đi từ nhà trọ đến trước quán Karaoke Night đường Phan Chu Trinh, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giao ma túy thì bị đội phòng chống ma túy công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang, sau đó khám xét tại nhà Đặng Văn A và Nguyễn Hạ Phương H và nơi cất giấu ma túy thu giữ 01 một túi ni lon màu đen có chứa 3 túi nilon nhỏ gồm: 01 túi chứa ba viên nén màu xám, 01 túi chứa 15 viên nén màu hồng, 01 túi nilon đựng trong 05 gói ni long nhỏ chứa tinh thể màu trắng và niêm phong số vật chứng trên đi giám định.

Tại kết luận giám định số: 445/GĐ – PC09 ngày 10/02/2020 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo Vy Quốc H và Lê Hữu L là phong bì 1 gồm:

+ Mẫu 10 viên nén (M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,8307g loại MDMA.

+ Mẫu tinh thể (M2) đựng trong một gói ni long niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,6851g loại Ketamine.

- Số ma túy thu giữ tại nơi ở của Đặng Văn A, Nguyễn Hạ Phương H là phong bì 1 gồm:

+ Mẫu tinh thể (M3) đựng trong 05 gói ni long được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,5710g loại Ketamine.

+ Mẫu ba viên nén (M4) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,1478g loại MDMA.

+ Mẫu 15 viên nén (M5) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,2439g loại MDMA.

Tổng khối lượng các chất ma túy phát hiện thu giữ của các bị cáo là 16,4785g.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội qua tang, vật chứng thu giữ, lời khai nhận tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của các bị cáo Đặng Văn A, Nguyễn Hạ Phương H, Lê Hữu L, Vy Quốc H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Tại phiên toà, người bào chữa của bị cáo Lê Hữu L đã phân tích đánh giá đúng tinh chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đã đưa ra các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm gia đình bị cáo L là gia đình nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bị cáo phải nghỉ học sớm để phụ giúp gia đình, bị cáo chưa thành niên nên suy nghĩ còn bông bột, xem xét nguyên nhân, động cơ, vai trò trong vụ án và nhân thân người phạm tội đề nghị cho bị cáo được mức án nhẹ nhất từ 24 đến 30 tháng tù để bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình là hoàn toàn phù hợp.

[4] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo Đặng Văn A, Nguyễn Hạ Phương H, Vy Quốc H Lê, Hữu L là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, chứng tỏ bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, ổn định tại địa phương mà còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm có sự phân công cụ thể nhưng là đồng phạm giản đơn.

[5] Xem xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án:

- Về vai trò của các bị cáo trong vụ án nhận thấy bị cáo Đặng Văn A và Nguyễn Hạ Phương H với vai trò chính, cùng thống nhất góp 17.000.000 đồng đưa cho H mua ma túy về để bán lại kiếm lời và quản lý tiền bạc sau khi bán được. Bị cáo Đặng Văn A và Nguyễn Hạ Phương H đã thuê bị cáo Lê Hữu L và bị cáo Vy Quốc H kiếm mỗi mua, bán ma túy và giao ma túy và trả công cho H và L từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/1 ngày do đó bị cáo Đặng Văn A và Nguyễn Hạ Phương H có vai trò chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy việc thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo A, H phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Lê Hữu L là người chưa đủ 18 tuổi do đó các bị cáo Đặng Văn A và Nguyễn Hạ Phương H còn phải áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

Bị cáo Lê Hữu L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Với vai trò giúp sức và là người được Đặng Văn A và Nguyễn Hạ Phương H thuê đi giao 10 viên ma túy dạng nén và được trả công 300.000đ đến 500.000đ/1 ngày, do đó các bị cáo cũng phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Vy Quốc H là người trực tiếp đi mua ma túy hộ Đặng Văn A và Nguyễn Hạ Phương H sau đó tìm mối bán ma túy. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo Vy Quốc H đã chết vào hồi 14 giờ 20 phút ngày 21 tháng 5 năm 2020. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ có yêu cầu đình chỉ giải quyết vụ án đối với bị cáo Vy Quốc H. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần đình chỉ đình chỉ giải quyết vụ án đối với bị cáo Vy Quốc H là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đặng Văn A, Nguyễn Hạ Phương H, Lê Hữu L chưa có tiền án tiền sự. Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 cho bị cáo Đặng Văn A, Nguyễn Hạ Phương H và Lê Hữu L. Bị cáo Lê Hữu L phạm tội với vai trò giúp sức, khi phạm tội khi bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức về mặt pháp luật còn hạn chế nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 90, Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Hữu L.

[6] Từ những phân tích nhận định trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Đặng Văn A, Nguyễn Hạ Phương H mua bán ma túy nhằm mục đích thu lợi nhuận nên cần áp dụng thêm khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 để xử phạt bổ sung đối các bị cáo Đặng Văn A, Nguyễn Hạ Phương H mỗi bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Riêng bị cáo Lê Hữu L phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự 2015 không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là đúng pháp luật.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số ma túy thu giữ còn lại sau khi gửi đi giám định đựng trong 02 phong bì niêm phong số 445/2020 có đóng dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màn hình cảm ứng thu giữ của bị cáo Vy Quốc H và 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím thu giữ của bị cáo Đặng Văn A các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màn hình cảm ứng thu giữ của bị cáo Lê Hữu L và 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màn hình cảm ứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Hạ Phương H các bị cáo sử dụng để liên lạc cá nhân không liên quan đến việc mua bán ma túy và số tiền 16.000.000đ thu giữ của bị cáo Đặng Văn A, Nguyễn Hạ Phương H đây là khoản tiền riêng của các

bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần hoàn trả cho các bị cáo là phù hợp.

- Đối với 01 hộp thuốc lá 555 xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 xe máy biển số: 95E1 – 636.92 xe đứng tên ông Lê Thanh T, ông T không biết bị cáo Lê Hữu L sử dụng vào mục đích đi bán ma túy nên cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Lê Thanh T là phù hợp.

[9] Trong vụ án có đối tượng tên T tại Thành phố Hồ Chí Minh đã bán ma túy cho Vy Quốc H và đối tượng tên Tí hỏi mua ma túy của Vy Quốc H chưa xác định được nhân thân lai lịch nên đề nghị Công an huyện Đ tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau..

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo Đặng Văn A, Nguyễn Hạ Phương H, Lê Hữu L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn A, Nguyễn Hạ Phương H, Vy Quốc H, Lê Hữu L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Đặng Văn A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 05/02/2020.

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hạ Phương H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 05/02/2020.

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 90; Điều 91; Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Lê Hữu L 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 05/02/2020.

- Áp dụng Điều 282 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Đình chỉ giải quyết vụ án đối với bị cáo Vy Quốc H.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Văn A và bị cáo Nguyễn Hạ Phương H mỗi bị cáo phải nộp số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

3. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong 02 phong bì niêm phong số 445/2020 có đóng dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màn hình cảm ứng.

Hoàn trả cho bị cáo Lê Hữu L 01 điện thoại di động hiệu Oppo màn hình cảm ứng; hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Hạ Phương H 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màn hình cảm ứng và hoàn trả cho bị cáo Đặng Văn A, Nguyễn Hạ Phương H số tiền 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng) theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1096549.00000 ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại kho bạc nhà nước huyện Đ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo công tác thi hành án.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Đặng Văn A, Nguyễn Hạ Phương H, Lê Hữu L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Văn Hùng